TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/QĐST - DS
Ngaứy: 16/12/2020.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ T PHIÊN TÒA
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Oẹng Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Hằng.
2. Ông Nguyễn Huy Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Lường Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2020, T trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST–DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXX ST – DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST – DS ngày 23 tháng 9 năm 2020 , Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST – DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ cư trú: Số 9/15, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hoàng T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ cư trú: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Số 54A/18, đường N, phường 3, TP.Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền đề ngày 22 tháng 9 năm 2020 tham gia tố tụng.

(Bà H, bà T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thì:

- Ngày 01/12/2017 bà cho bà T vay 300.000.000đồng, giấy vay tiền ngày 01/12/2017, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 06/12/2017 bà cho bà T vay tiếp 600.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 06/12/2017, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T (mặt phía trước). Mặt phía sau đề ngày 12/12/2017 em T mượn chị H200.000.000đồng, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T (Bản chính). Là 800.000.000đồng.

- Ngày 13/12/2017 bà cho bà T vay tiếp 470.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 13/12/2017, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 19/12/2017 bà cho bà T vay tiếp 500.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 19/12/2017, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 06/3/2018 bà cho bà T vay tiếp 245.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 06/3/2018, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 03/4/2018 bà cho bà T vay tiếp 300.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 03/4/2018, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 19/4/2018 bà cho bà T vay tiếp 500.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 19/4/2018, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 25/01/2020 bà cho bà T vay tiếp 130.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 25/01/2020, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 22/02/2020 bà cho bà T vay tiếp 187.000.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 22/02/2020, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 25/12/2019 bà cho bà T vay tiếp 234.900.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 25/12/2019, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 19/01/2019 bà cho bà T vay tiếp 152.700.000đồng, giấy vay tiền đề ngày 19/01/2019, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

- Ngày 28/3/2020 bà cho bà T vay tiếp 198.000.000đồng giấy vay tiền đề ngày 28/3/2020, người vay tiền ký tên Lê Thị Hoàng T.

Lãi thỏa thuận miệng 6%/tháng nhưng đến nay chưa trả.

Tổng cộng bà T nợ bà 3.817.600.000đồng. Bà T mới trả được cho bà 535.000.000đồng trả trong năm 2020 từ ngày 20/7/2020 đến ngày 14/9/2020. Còn nợ lại bà 3.282.600.000đồng. Bà yêu cầu bà T trả cho số tiền này và lãi theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền từ tài khoản bà Trần Thị V chuyển vào tài khoản của bà tổng số tiền từ ngày 05/01/2019 đến ngày 20/11/2019 là 1.056.000.000đồng đây là tiền có khoản trả lãi, có cái mượn trả tiền xe tiền dầu của bà T trả chuyển cho bà, cụ thể bà không nhớ.

Tài khoản của bà Trần Thị V chuyển qua cho bà là do bà T mượn tài khoản bà V chuyển qua, chứ bà không vay mượn.

*Theo bị đơn bà Lê Thị Hoàng T do bà Phan Thị Lệ T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Từ tháng 12/2017 đến 19/4/2018 bà T vay bà H tổng cộng 2.915.000.000đồng, với lãi suất 6%/tháng (2.000đồng lãi/1.000.000đồng gốc/1 ngày), cụ thể như sau:

- Ngày 01/12/2017 vay 300.000.000đồng.
- Ngày 06/12/2017 vay 600.000.000đồng.
- Ngày 13/12/2017 vay 470.000.000đồng.
- Ngày 19/12/2017 vay 500.000.000đồng.
- Ngày 06/3/2018 vay 245.000.000đồng.
- Ngày 03/4/2018 vay 300.000.000đồng.
- Ngày 19/4/2018 vay 500.000.000đồng.

Tài khoản bà Trần Thị Vchuyển vào tài khoản của bà H tổng số tiền từ ngày 05/01/2019 đến ngày 20/11/2019 là 1.056.000.000đồng đây là tiền trả lãi. Đây là khoản tiền bà T nộp vào mượn tài khoản của bà Trần Thị V chuyển qua bà H, có hợp đồng ủy quyền giữa bà V và bà T (Bà V mẹ chồng bà T), chứ bà V không vay mượn gì với bà H.

Tài khoản bà Lê Thị Hoàng T chuyển vào tài khoản của bà H tổng số tiền từ ngày 20/7/2020 đến ngày 14/9/2020 là 535.000.000đồng đây là tiền trả vào tiền gốc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau: Tổng cộng bà H yêu cầu bà T trả cho bà H 2.400.000.000đồng. Bà T đồng ý trả cho bà H 2.400.000.000đồng. Về án phí: Bà T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đề nghị căn cứ Điều 463, 466 của Boọ luaọt daõn sự năm 2015. Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Lê Thị Hoàng T. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Xét thấy: T phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Hyêu cầu bà T trả cho bà H 2.400.000.000đồng. Bà T đồng ý trả cho bà H 2.400.000.000đồng. Về án phí: Bà T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 80.000.000đồng [72.000.000đống + (400.000.000đồng x 2%)] theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYE□T ẹêNH:

Caờn cứự Điều 463, 466 của Boọ luaọt Daõn sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 212, 213, 220, 227, 235, 246, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Hoàng T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 2.400.000.000đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định T Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Hoàng T nhận chịu 80.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 54.170.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000139 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Vũ